

KẾ HOẠCH**Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”**

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách an sinh xã hội được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm chỉ đạo. Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động ban hành các văn bản triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và đạt nhiều kết quả quan trọng; số người tham gia bảo hiểm xã hội năm sau cao hơn năm trước; cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện tốt việc chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội; công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ; thủ tục hành chính trong việc tham gia và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội ngày càng được cải tiến rút gọn; hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên công tác bảo hiểm xã hội còn một số mặt hạn chế, yếu kém: Việc mở rộng và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội của tỉnh còn thấp hơn bình quân chung cả nước và chưa đạt yêu cầu, độ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm, đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp còn thấp; nhận thức của không ít người sử dụng lao động và người lao động về bảo hiểm xã hội còn hạn chế, tình trạng người lao động ngừng tham gia bảo hiểm xã hội và yêu cầu nhận bảo hiểm xã hội một lần còn phổ biến; tính tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội chưa cao; tình trạng trốn đóng, nợ đọng, chậm đóng bảo hiểm xã hội chưa được khắc phục.

Những hạn chế yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội. Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội chưa chặt chẽ. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội còn hạn chế. Hệ thống bảo hiểm xã hội chưa chủ động tiếp cận người lao động, người sử dụng lao động. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội có lúc, có nơi chưa quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao; việc tuyên truyền, giải thích chưa rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với từng nhóm đối tượng tiềm năng như người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động tại các khu công nghiệp, các hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và toàn xã hội về bảo hiểm xã hội để người dân hiểu rõ bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

2. Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch; củng cố niềm tin và sự hài lòng của người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

4. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và mỗi người dân.

III. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn đến năm 2021

Phần đầu đạt khoảng 13% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 0,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 12% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 25% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

2. Giai đoạn đến năm 2025

Phần đầu đạt khoảng 20% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 18% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 30% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

3. Giai đoạn đến năm 2030

Phần đầu đạt khoảng 30% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 35% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

IV. NỘI DUNG

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, kế hoạch

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW Trung ương và kế hoạch này.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ

Nghị quyết, Kế hoạch và tình hình cụ thể ở địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đối với bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

b) Triển khai hệ thống pháp luật về lao động; việc làm, bảo hiểm xã hội:

- Cụ thể hóa các chủ trương và pháp luật, chính sách về bảo hiểm xã hội phải kết hợp với pháp luật, chính sách về chế độ tiền lương, việc làm, chính sách người có công với cách mạng và các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực có liên quan khác.

- Triển khai và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội theo hướng tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân; thiết chế hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, các quy định về đóng - hưởng bảo hiểm xã hội, bảo đảm các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững; các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách việc làm theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, khắc phục tình trạng gian lận, trục lợi bảo hiểm thất nghiệp; các quy định cụ thể và cơ chế quản lý chặt chẽ việc giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; không để tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội kéo dài.

- Thực hiện nghiêm túc các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, trục lợi bảo hiểm xã hội theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý quỹ bảo hiểm xã hội có thẩm quyền xử phạt doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội; đồng thời, tuyên truyền, động viên các doanh nghiệp, người lao động có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý quỹ bảo hiểm xã hội nếu phát hiện có sai phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội:

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; phát triển tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở, quản lý tốt việc thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động.

- Tuyên truyền, nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp để tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội. Trong đó, chú trọng tuyên truyền trực tiếp đến người lao động tại các doanh nghiệp và người dân tại các điểm dân cư thông qua các buổi đối thoại chính sách về bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh phân cấp cho các cơ quan bảo hiểm xã hội; thực hiện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các địa phương; phân định rõ quản lý nhà nước với quản trị bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về bảo hiểm xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội.

d) Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp:

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng tinh thần Kế hoạch số 48 và số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt việc thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, thực hiện chính sách, đầu tư phát triển công nghệ, phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Nhất là đẩy mạnh giao dịch hồ sơ điện tử trong công tác thu, cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế và giải quyết các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, liên thông dữ liệu với ngành Thuế, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Chi phí tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp lấy từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp, không lấy từ ngân sách nhà nước.

- Nghiên cứu đề xuất tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang làm biến đổi cấu trúc của thị trường lao động.

đ) Triển khai thực hiện hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng về trợ cấp hưu trí xã hội, bảo hiểm xã hội cơ bản bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm hưu trí bổ sung trên cơ sở hài hòa giữa ngân sách nhà nước, dựa trên đóng góp của người lao động tự nguyện theo nguyên tắc thị trường,

tạo điều kiện cho người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng xã hội có thêm lựa chọn tham gia đóng góp để được hưởng mức lương hưu cao hơn.

e) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 28-NQ/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương, đơn vị nhằm tạo bước phát triển mạnh mẽ về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trong tình hình mới.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể.

3. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 28-NQ/TW nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động đối với công tác bảo hiểm xã hội. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về chính sách bảo hiểm xã hội, Nghị quyết, kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, nhân dân biết và tham gia thực hiện hiệu quả.

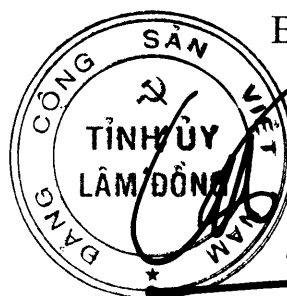
4. Các đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2/24

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo, Văn phòng Trung ương,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến